

CHUYÊN ĐỀ 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính
khối Đảng, MTTQ, đoàn thể năm 2017)*

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; *Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội để đảm bảo nguyên tắc*: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức khác hoạt động. Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức đảng và đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tổ chức đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa thành các văn bản luật pháp của Nhà nước, chủ trương của đoàn thể; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

1. Hệ thống tổ chức Đảng

Điều lệ Đảng quy định: Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức Đảng thành lập theo cấp hành chính là hệ thống cơ bản, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cấp và của toàn Đảng. Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương (*Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng*).

Hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp từng bước được sắp xếp, kiện toàn hợp lý và hiệu quả hơn sau khi thực hiện các nghị quyết lớn (*Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 khóa VIII; Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 khóa X; Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XI*).

Tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay gồm:

- Hệ thống tổ chức đảng bộ, chi bộ (theo cấp hành chính và ở những nơi có đặc điểm riêng).
- Cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp (đại hội, cấp uỷ).
- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ (các cơ quan, ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng).
- Tổ chức đảng được lập trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức khác theo quy định của Trung ương (ban cán sự đảng, đảng đoàn).

1.1. Hệ thống tổ chức của Đảng:

a) Cấp Trung ương: toàn Đảng có cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương (Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

Hiện nay có 68 đảng bộ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương:

- 63 đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo cấp hành chính, có chính quyền cùng cấp).

- 05 đảng bộ khác trực thuộc Trung ương, gồm: Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ khối Doanh nghiệp Trung ương; Đảng bộ Quân đội; Đảng bộ Công an Trung ương và *Đảng bộ Ngoài nước*.

b) Các đảng bộ cấp tỉnh (tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương) có các đảng bộ trực thuộc, gồm:

- Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (theo tổ chức hành chính).

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp của cơ sở (tương đương cấp huyện) trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Một số tổ chức cơ sở đảng có vị trí quan trọng, đông đảng viên, nhiều tổ chức đảng trực thuộc, được giao một số quyền của cấp trên cơ sở.

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở có vị trí quan trọng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

c) Các đảng bộ cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương) có các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gồm:

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn (theo cấp tổ chức hành chính).

- Các đảng bộ cơ sở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang trực thuộc huyện ủy, quận ủy, thị ủy và tương đương.

d) Ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn và các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp khác có các tổ chức đảng trực thuộc, gồm:

- Các đảng bộ bộ phận (nơi có đông đảng viên);

- Các chi bộ trực thuộc;

- Các tổ đảng (ở nơi thành lập chi bộ, có đông đảng viên).

1.2. Hệ thống cấp ủy các cấp

Gắn với hệ thống tổ chức của Đảng là hệ thống cấp ủy đảng các cấp. Cấp ủy các cấp là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chấp hành giữa hai kỳ đại hội của

đảng bộ các cấp.

Điều lệ Đảng quy định: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương; ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

Nhiệm kỳ đại hội của tổ chức cơ sở đảng và của cấp ủy cơ sở trở lên là 5 năm. Nhiệm kỳ của chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở là 5 năm/2 lần.

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định; số lượng cấp ủy viên cấp nào do đại hội cấp đó quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương. Cấp ủy do đại hội các cấp bầu; trường hợp đặc biệt hoặc thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập giữa 2 kỳ đại hội thì do cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định.

1.2.1. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo của Đảng giữa hai kỳ Đại hội, chịu trách nhiệm trước toàn Đảng và toàn dân về tình hình mọi mặt của Đảng và của đất nước; quyết định những vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách lớn về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, công tác quần chúng nhằm thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).

- Căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới chưa được quy định trong Điều lệ Đảng.

- Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ sáu tháng một lần; họp bất thường khi cần.

- Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị; bầu Tổng Bí thư trong số Ủy viên Bộ Chính trị.

- Thành lập Ban Bí thư gồm Tổng Bí thư, một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công và một số ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

- Bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, số lượng Ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

b) Bộ Chính trị do Ban Chấp hành Trung ương bầu tại Hội nghị lần thứ nhất (trong thời gian Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng), có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng là :

- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ;

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương.

c) Ban Bí thư lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng: chỉ đạo công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.

1.2.2. Về cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện

a) Nhiệm vụ của ban chấp hành và hình thức sinh hoạt của ban chấp hành:

- Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp ủy cấp tỉnh); cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp ủy cấp huyện) là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, đảng bộ huyện giữa hai kỳ đại hội, có nhiệm vụ: lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên.

- Hội nghị cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện do ban thường vụ triệu tập thường lệ ba tháng một lần; họp bất thường khi cần.

Hội nghị bầu ban thường vụ; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Nhiệm vụ của ban thường vụ, thường trực cấp ủy:

- Ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

- Thường trực cấp ủy gồm bí thư và các phó bí thư, có nhiệm vụ chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.

1.3. Ban cán sự đảng, đảng đoàn

Theo quy định của Điều lệ Đảng, ban cán sự đảng được lập ở một số cơ quan hành pháp, tư pháp cấp Trung ương, cấp tỉnh; đảng đoàn được lập ở cơ quan lãnh đạo Quốc hội, hội đồng nhân dân cấp tỉnh (các cơ quan này lập ra do bầu cử) và một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp cấp Trung ương, cấp tỉnh.

Trong nhiệm kỳ qua, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương; ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Quốc hội.

1.4. Hệ thống cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy

Điều lệ Đảng quy định: Cấp ủy mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đến nay, hệ thống cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp đã từng bước được tổ chức lại theo hướng tinh gọn về đầu mối so với thời kỳ trước đổi mới.

Ở cấp Trung ương được tổ chức lại từ 24 đầu mối (16 ban, văn phòng và 8 đơn vị sự nghiệp), đến nay có 8 đầu mối (Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn

phòng Trung ương) và 4 đơn vị sự nghiệp (Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Ở cấp tỉnh từ 12 - 15 đầu mỗi tổ chức lại thành 8 đầu mỗi (6 ban và 2 đơn vị sự nghiệp); ở cấp huyện còn từ 5 - 6 đầu mỗi (5 ban và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện).

2. Tổ chức nhà nước

Tổ chức bộ máy Nhà nước bao gồm: Quốc hội (cơ quan lập pháp) và hội đồng nhân dân các cấp; Chủ tịch nước (là nguyên thủ quốc gia, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng an ninh và thực thi các nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp); Chính phủ và uỷ ban nhân dân các cấp (cơ quan hành chính nhà nước), Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp (cơ quan tư pháp).

2.1. Tổ chức của Quốc hội

Quốc hội do dân bầu, thực hiện nhiệm kỳ đại biểu 5 năm. Quốc hội lập ra Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban, các cơ quan chuyên trách giúp việc ở Trung ương; ở địa phương có các đoàn đại biểu, chuyên trách địa phương.

Quốc hội có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tăng cường việc xây dựng và ban hành các bộ luật, luật, pháp lệnh, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, quan hệ phối hợp giữa Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... hình thành cơ chế tiếp xúc giữa đại biểu Quốc hội với cử tri, dân chủ trong sinh hoạt Quốc hội, tăng cường chất vấn công khai tại Quốc hội, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua Đảng đoàn Quốc hội.

2.2. Chủ tịch nước

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Chủ tịch nước có những nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Chương VI, Hiến pháp 2013.

2.3. Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, ở cấp Trung ương, qua các lần kiện toàn, các cơ quan thuộc Chính phủ đã giảm từ 76 đầu mỗi (trước năm 2007)

đến nay còn 22 đầu mối (gồm 18 bộ, 4 cơ quan ngang bộ); ở cấp tỉnh từ 35 - 40 đầu mối nay còn 19 - 25; ở cấp huyện từ 20 - 25 đầu mối, nay còn 8-12 đầu mối.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn hơn, tổng hợp hơn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới; từng bước đổi mới về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy gắn với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, làm rõ hơn chức năng quản lý vĩ mô của Chính phủ và các bộ; phân biệt rõ hơn quản lý hành chính nhà nước với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tiến hành cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

2.4. Các cơ quan tư pháp

Hệ thống tổ chức của tòa án bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao, các tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các tòa án quân sự; các tòa án khác do luật định. Trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quyết định hình thành tòa án đặc biệt.

Hệ thống tổ chức của viện kiểm sát nhân dân bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các viện kiểm sát quân sự.

Hệ thống các tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án đã được kiện toàn và đổi mới một bước về tổ chức và hoạt động, về phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm, giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động và các vụ án khác... góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân

Các đoàn thể bao gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở cùng với các tổ chức quần chúng khác đã từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục một bước tình trạng hành chính hóa, coi trọng nhiệm vụ tập hợp và giáo dục vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ngoài các đoàn thể chính trị - xã hội nêu trên, ở Trung ương và địa phương còn có một số tổ chức hội, hội chính trị - xã hội nghề nghiệp đặc thù.

*

Những ưu điểm nổi bật trong việc đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta nhiệm kỳ qua là:

Nghị quyết Đại hội 12 của Đảng khẳng định, trong nhiệm kỳ qua “*Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả quan trọng*”. Hệ thống các cơ quan, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, số lượng các ban đảng giảm, từng bước tinh gọn hơn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp hơn, giảm bớt trùng lặp, chồng chéo. Tổ chức các cơ quan của Quốc hội được kiện toàn, hoạt động của Quốc hội đã có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng cao hơn. Tổ chức bộ, ngành trực thuộc Chính phủ giảm, chức năng, nhiệm vụ được bổ sung, điều chỉnh; hiệu lực, hiệu quả từng bước được nâng lên. Tổ chức của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp đã được triển khai theo yêu cầu cải cách tư pháp. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương tới cơ sở được kiện toàn, phương thức hoạt động có đổi mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được nâng lên một bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Những tiến bộ và kết quả đó đã góp phần vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm qua.

Hạn chế, khuyết điểm:

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã nhận định: Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến chậm.

Chất lượng tham mưu, đề xuất của các cơ quan, tổ chức đảng với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Phương thức lãnh đạo của Đảng chậm được đổi mới. Một số vấn đề về thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp uỷ, ban thường vụ và thường trực cấp uỷ Đảng các cấp, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cấp uỷ chưa đủ rõ nên còn vướng mắc trong thực tiễn và khó xem xét trách nhiệm cá nhân.

Nguyên tắc về tổ chức đảng theo ngành và theo tổ chức hành chính địa phương nhận thức còn khác nhau. *Năng lực xây dựng và thực thi luật pháp, cơ chế, chính sách chưa cao; một số văn bản pháp luật ban hành chậm, chưa phù hợp với thực tiễn; nhiều chính sách còn chồng chéo, chậm khắc phục... Cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà nước còn công kênh; chức năng, nhiệm vụ nhiều cơ quan, đơn vị vẫn còn chồng chéo và chưa đủ cụ thể, chưa rõ thẩm quyền...* Một số bộ, ngành cơ cấu tổ chức còn công kênh, tầng cấp trung gian, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bị buông lỏng; một số yêu cầu mới liên quan đến phát triển kinh tế, ổn định xã hội chưa được giải quyết kịp thời.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp; chất lượng hoạt động truy tố, xét xử còn hạn chế.

Việc đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa mạnh; chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng còn hạn chế; vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên chưa được phát huy đầy đủ.

Hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn nhiều nơi còn lúng túng, hiệu quả thấp, chưa đủ sức giải quyết được những vấn đề phức tạp nảy sinh.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa thật gắn kết với điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Một bộ phận cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu nhưng chưa có cơ chế để thay thế kịp thời. Chính sách đối với cán bộ, công chức còn nhiều bất cập, nhất là về tiền lương, nhà ở. Chưa xác định được căn cứ khoa học để giao biên chế cho phù hợp, công tác quản lý biên chế nhìn chung còn lỏng lẻo, thiếu đồng bộ; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả kém. Tinh giản biên chế đạt kết quả thấp, không thực hiện được mục tiêu đề ra. Chi lương và phụ cấp chiếm phần lớn trong tổng kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, khuyết điểm:

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế là một quá trình phức tạp, phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. Đây là vấn đề rất quan trọng, nhạy cảm

nhưng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn còn hạn chế; nhiều vấn đề về phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền, về tổ chức và hoạt động của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; về quyền làm chủ của nhân dân còn chưa được làm sáng tỏ, chưa cung cấp được cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Nhiều quan điểm, nguyên tắc đúng đắn về hoàn thiện hệ thống chính trị mà Đảng đã đề ra nhưng nhận thức vẫn khác nhau; việc tổ chức thực hiện chưa mạnh mẽ, kiên trì, nhất quán, chưa có quyết tâm chính trị cao; chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời sơ kết, tổng kết nên kết quả đạt được thấp. Một số chủ trương của Đảng khi tổ chức thực hiện trong thực tiễn không phù hợp nhưng chậm được phát hiện, sửa đổi kịp thời.

- Việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị thực hiện không đồng bộ giữa thay đổi tổ chức bộ máy với bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, các văn bản quy phạm pháp luật, tạo nên những vướng mắc khi vận hành; việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy mà chưa đồng bộ với sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, công chức ở từng chức danh, từng vị trí công tác trong hệ thống chính trị chưa được xác định rõ ràng, đầy đủ. Do đó, thiếu căn cứ để đánh giá đúng đắn chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, từng chức danh cán bộ, công chức, nhất là của người đứng đầu và làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chức danh.

- Biên chế cán bộ, công chức, viên chức tăng lên là do: thực hiện Nghị quyết của Trung ương chưa nghiêm, thiếu đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy chưa thực sự tinh gọn, giảm được đầu mối ở cấp trên thì tăng thêm tổ chức bên trong và tổ chức cấp dưới; chưa kiên quyết thực hiện kiêm nhiệm ở một số chức danh giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; chưa có cơ chế quản lý biên chế thống nhất cho cả hệ thống chính trị; chuyên cán bộ cấp xã thành công chức với diện rộng (có xu hướng tăng lên); chậm xã hội hóa dịch vụ công và chuyển đơn vị dịch vụ sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ; phân cấp cho lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương quyền quyết định biên chế sự nghiệp ở đơn vị thuộc quyền quản lý; chưa có cơ chế để kịp thời thay thế những cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Cơ chế chính sách chưa bảo đảm tính đồng bộ và thông suốt, nhất là chính sách tiền lương, nhà ở chưa tạo động lực cho cán bộ, công chức toàn tâm, toàn ý với công việc, chưa thu hút được người giỏi về công tác ở các cơ quan trong hệ thống chính trị.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

1. Quan điểm

1.1. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị phải bám sát, cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm của Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, văn kiện Đại hội XII của Đảng, đồng bộ với nội dung sửa đổi Hiến pháp 2013; bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

1.2. Đổi mới, hoàn thiện đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng bộ với đổi mới thể chế kinh tế, phù hợp với đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

1.3. Về tổ chức bộ máy, không nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó. Căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Trung ương, địa phương có thể lập (hoặc không lập) tổ chức sau khi được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền. Đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

1.4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị cần thực hiện mạnh mẽ với quyết tâm chính trị cao. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã đủ rõ, chín muồi thì kiên quyết thực hiện. Những vấn đề chưa đủ rõ thì khẩn trương nghiên cứu, làm thí điểm và tổng kết thực tiễn để làm rõ, có bước đi thích hợp, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Những chủ trương đã thực hiện, nhưng thực tiễn khẳng định là không phù hợp thì điều chỉnh, sửa đổi ngay.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: *“Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”*¹.

Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở nhằm xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và có tiền lương, thu nhập bảo đảm cuộc sống.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Văn kiện Đại hội XII đã đặt ra nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ này: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.*

*Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu”*².

Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) với các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

3.1- Đối với tổ chức đảng

- *Cơ quan lãnh đạo của Đảng*: Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa X. Hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng và cấp ủy đảng các cấp theo hướng tăng thẩm quyền, trách nhiệm, mở rộng dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, các chức danh lãnh đạo cấp cao của Đảng và cấp ủy các cấp có chất lượng. Bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế, quy định về quy trình công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng, về quan hệ lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với hoạt động của hệ thống chính

¹ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng

² Nghị quyết Đại hội XII của Đảng

trị. Tiếp tục đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết của Đảng.

Tiếp tục nghiên cứu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đảng uỷ khối ở Trung ương, địa phương, Đảng uỷ Ngoài nước; mô hình tổ chức đảng ở các tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

- *Các cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương* cơ bản giữ ổn định về tổ chức. Thực hiện chủ trương không nhất thiết ở Trung ương có ban đảng, đảng bộ nào thì ở địa phương cũng phải có ban đảng, đảng bộ đó; căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Trung ương, cấp uỷ địa phương có thể lập (hoặc không lập) tổ chức sau khi được sự đồng ý của cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện. Xem xét việc thành lập ban kinh tế ở một số tỉnh uỷ, thành uỷ.

3.2. Đối với Nhà nước

- Quốc hội:

Kiện toàn bộ máy giúp việc của Văn phòng Quốc hội theo các khối công việc bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, gắn với hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội. Xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm của đại biểu với cử tri, trước hết là cử tri tại nơi bầu cử. Tiếp tục đổi mới quy trình và nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

- Chủ tịch nước

Hoàn thiện chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp và pháp luật nhằm xác định rõ và cụ thể hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại, thống lĩnh các lực lượng vũ trang; quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nghiên cứu làm rõ quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Chủ tịch nước.

Kiện toàn tổ chức bộ máy của Văn phòng Chủ tịch nước đáp ứng yêu cầu tham mưu, giúp việc Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước trong tình hình mới theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Chính phủ

Tiếp tục đổi mới hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, quản lý thống nhất, thông suốt, tinh gọn, hợp lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả các cơ quan nhà nước, khắc phục tình trạng buông lỏng trên một số lĩnh vực. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức.

Trước mắt, giữ cơ bản ổn định tổ chức của Chính phủ, tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với thực tiễn đất nước. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể Chính phủ, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ. Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành tập trung vào quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, khắc phục những chồng chéo hoặc bỏ trống về chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý; làm rõ mối quan hệ phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Hoàn thiện cơ chế phân cấp theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, đồng thời bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương. Chuyển những nhiệm vụ mà các cơ quan nhà nước không cần thiết phải thực hiện để giao cho các tổ chức xã hội đảm nhận.

Xem xét, điều chỉnh một số tổ chức không cần thiết, chưa phù hợp bên trong một số bộ, việc thành lập một số tổng cục; khắc phục những hạn chế khi tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; nghiên cứu việc thành lập tổ chức thực hiện chức năng chủ sở hữu, quản lý, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước.

Nghiên cứu phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của một số bộ, việc thành lập cơ quan quản lý chuyên ngành về năng lượng và tài nguyên nước phù hợp với trình độ, năng lực quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công để cung ứng tốt hơn các dịch vụ cơ bản thiết yếu cho người dân, nhất là các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo. Nhà nước tăng cường đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn. Tiếp tục đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tăng cường chức năng quản lý của Nhà nước. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài Nhà nước trên cơ sở các định mức, tiêu chuẩn, các quy định của pháp luật và sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân.

- Chính quyền địa phương

Sớm hoàn thành quy hoạch để bảo đảm cơ bản giữ ổn định số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng quy định khung các cơ quan chuyên môn giúp việc cho ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; căn cứ điều kiện cụ thể tiêu chí và quy định khung của Chính phủ, địa phương có thể lập (hoặc không lập) cơ quan, tổ chức đặc thù sau khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. rà soát, điều chỉnh, khắc phục những chồng chéo, không rõ về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, giữa ủy ban nhân dân cấp huyện với các sở, ngành cấp tỉnh. Nghiên cứu về tổ chức chính quyền địa phương (có phân biệt tổ chức chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn), giao Bộ Chính trị chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Hướng dẫn tổ chức đảng và chính quyền phù hợp với các địa phương có tính đặc thù, như đặc khu kinh tế, hải đảo...

Tiếp tục thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã, cấp huyện đối với những nơi có đủ điều kiện. Thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương.

Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới. Quy định dưới xã, phường, thị trấn là thôn, tổ dân phố và tương đương (có quy mô phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi), chủ yếu hoạt động theo hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, hạn chế tối đa việc sử dụng kinh phí từ ngân sách. Thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và tương đương bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử, bảo đảm cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách tư pháp; mở rộng thẩm quyền xét xử của tòa án đối với các khiếu kiện hành chính, giải quyết tranh chấp về đất đai; đổi mới cơ chế giám đốc thẩm, tái thẩm. Tổ chức hệ thống viện kiểm sát nhân dân phù hợp với hệ thống tổ chức của tòa án nhân dân. Bảo đảm các điều kiện để viện kiểm sát thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức của tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra theo

Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp; đổi mới và kiện toàn các tổ chức hỗ trợ tư pháp.

3.3 Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, đổi mới cơ chế tài chính, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng thêm tính tự chủ, chủ động hơn trong hoạt động; không “hành chính hóa” để gần dân, sát dân hơn; thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, quy định về giám sát, phản biện xã hội; cơ chế để nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Quy định chặt chẽ về tổ chức và hoạt động của các hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật. Sửa đổi, bổ sung các quy định của Nhà nước về quản lý tổ chức và hoạt động hội phù hợp với tình hình mới.

4. Về biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Về quản lý biên chế và tinh giản biên chế

Quy định nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để giao và quản lý biên chế cán bộ, công chức, xác định số lượng viên chức.

Nghiên cứu cơ chế quản lý biên chế thống nhất của cả hệ thống chính trị. Định kỳ hằng năm Bộ Chính trị nghe và cho ý kiến về quản lý biên chế và định hướng bố trí biên chế của cả hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế giao, quản lý và sử dụng biên chế. Thực hiện chế độ kiêm nhiệm các chức danh phù hợp và tiếp tục thí điểm khoán kinh phí hành chính để khuyến khích giảm biên chế. Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, đến hết năm 2016 cơ bản không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị (trừ trường hợp lập thêm tổ chức hoặc được giao nhiệm vụ mới). Cơ cấu lại và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, có chính sách và biện pháp đồng bộ để thay thế những người

không đáp ứng được yêu cầu. Trường hợp có yêu cầu tăng thêm biên chế phải có đề án được các cơ quan chức năng thẩm định chặt chẽ.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công, từng bước giảm chi lương viên chức từ ngân sách nhà nước; thống nhất quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, tăng cường kiêm nhiệm công việc, khoán quỹ phụ cấp để giảm dần số lượng những người hoạt động không chuyên trách gắn với việc tăng thu nhập của cán bộ, công chức cấp xã. Mỗi thôn, tổ dân phố và tương đương có một số chức danh (không quá 3 người) được hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước; tăng cường quyền làm chủ của nhân dân gắn với đẩy mạnh thực hiện các hình thức tự quản và xã hội hóa ở cộng đồng dân cư.

- Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; kết hợp việc đào tạo, bồi dưỡng với thực hiện luân chuyển để rèn luyện trong thực tiễn. Xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu cấp chiến lược ở các cơ quan của Đảng, Nhà nước. Gắn chính sách tinh giản biên chế với việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Có chính sách phù hợp với đội ngũ chuyên gia, chính sách thu hút người tài vào làm việc trong cơ quan của hệ thống chính trị; thu hút cán bộ trẻ, có trình độ đại học về công tác ở cơ sở; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên ưu tú ở địa phương bổ sung cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Triển khai tổ chức việc thi tuyển các chức danh quản lý ở Trung ương (đến cấp vụ trưởng) và ở địa phương (đến cấp giám đốc sở) và tương đương. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng thi tuyển công chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh; quan tâm đào tạo cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc. Sửa đổi các quy định về tiêu chuẩn bằng cấp đối với cán bộ, công chức theo hướng thiết thực, tránh hình thức và phù hợp với thực tế.